

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST  
Ngày 29 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào - Giáo viên nghỉ hưu  
Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Cán bộ nghỉ hưu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao C**, sinh ngày 24/10/1984 tại Mê L, thành phố Hà N; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu Hàm Nghi, phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công chức sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P; Chức vụ: Phó bí thư chi bộ Thanh tra, Phó chánh Thanh tra sở Kế hoạch và Đầu tư (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 22- QĐ/UBKTĐUK ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh P); Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Phan Thị T, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Phan Bảo Chi, sinh năm 1987; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2021, thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 19/8/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (Có mặt tại phiên tòa).

***- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 23B, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh P. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Đặng Việt T, sinh năm 1972

Địa chỉ: khu Mai Sơn 1, phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

3. Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 19A, khu 2B, phường Nông Trang, thành phố Việt T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

4. Ông Nguyễn Hữu Chí, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu Hương Trâm, phường Dữu L, thành phố Việt T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

5. Ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1975

Địa chỉ: khu Thanh Xuân, phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

6. Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1981

Địa chỉ: phố Tân Thịnh, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

7. Ông Fang Xue X, sinh năm 1955

Nơi ĐKKHKT: Số 42, Thanh Thủy, thành phố Lộ T, tỉnh Vân N, Trung Quốc. (Vắng mặt tại phiên tòa).

8. Ông Đinh Nhật A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 266A, tổ 8, phường Đồng Q, thành phố Thái Ng, tỉnh Thái Ng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Nhật Anh P, MSDN: 2601051637 đăng ký lần đầu ngày 08/12/2020, là công ty TNHH một thành viên do cá nhân ông Đinh Nhật A (CMND số 091632282, do Công an tỉnh Thái Ng cấp ngày 20/6/2012) làm chủ sở hữu có vốn điều lệ là 20 tỷ đồng, có địa chỉ trụ sở chính tại khu 5, xã Giáp L, huyện Thanh S, tỉnh P. Ngày 18/3/2021, Doanh nghiệp đã đăng ký thay đổi tên là Công ty TNHH công nghệ T và tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.

Sau khi phòng đăng ký kinh doanh - sở kế hoạch đầu tư tỉnh P nhận được hồ sơ đề nghị của nhà đầu tư Fang X và Zang H (quốc tịch Trung Quốc) đăng ký mua 99,5% vốn điều lệ của Công ty TNHH công nghệ T. Do nhà đầu tư nước ngoài đề nghị mua phần vốn góp của doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh có

điều kiện (sản xuất pin ắc quy, khai thác khoáng sản...). Doanh nghiệp do cá nhân làm chủ sở hữu, thời gian thành lập doanh nghiệp ngắn, số vốn điều lệ đăng ký lớn 200 tỷ, vì vậy ngày 24/3/2021 phòng đăng ký kinh doanh đã báo cáo đề xuất Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giao cho Thanh tra sở kế hoạch và đầu tư kiểm tra tình hình thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp về nội dung thực hiện góp vốn điều lệ theo cam kết của chủ sở hữu Công ty TNHH công nghệ T và được Giám đốc sở kế hoạch và đầu tư đồng ý giao cho phòng Thanh tra tiến hành kiểm tra.

Sau khi được giao nhiệm vụ, ngày 05/5/2021, Nguyễn Cao C, sinh năm 1984 là phó chánh thanh tra của sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh P cùng chị Tạ Thị Thanh H, sinh năm 1978 là chuyên viên phòng thanh tra của sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh P đã đến trụ sở Công ty TNHH công nghệ T tại khu 5, xã Giáp L, huyện Thanh S, tỉnh P. Tuy nhiên khi đến làm việc đoàn thanh tra không gặp Giám đốc công ty là ông Đinh Nhật A - Người đại diện theo pháp luật mà chỉ gặp ông Đinh Văn T (bố của ông Đinh Nhật A) và một người Trung Quốc có tên là Fang X, SN: 1955; số hộ chiếu E5085016; HKTT: Số 42 Thanh Thủy, TP Lộ T, tỉnh Vân N, Trung Q. do không gặp người đại diện theo pháp luật của công ty T nên Nguyễn Cao C và bà Tạ Thị Thanh H không làm việc và yêu cầu Giám đốc hoặc người được uỷ quyền hợp pháp của công ty T đến làm việc, cung cấp tài liệu phục vụ nội dung kiểm tra tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P.

Khoảng một tuần sau, Fang Xue X đã chủ động liên hệ và gặp Nguyễn Cao C tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và tại một quán cà phê trong khu vực bảo tàng tỉnh P thuộc thành phố Việt T, tại những lần gặp này Fang Xue X nói chuyện với C về việc Fang Xue X và Đinh Nhật A - Giám đốc công ty T đang hợp tác cùng quản lý, điều hành công ty T, Đinh Nhật A giao cho Fang Xue X giữ con dấu của công ty để chủ động trong việc điều hành và làm các thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần, đăng ký cho nhà đầu tư nước ngoài mua phần vốn góp của công ty T, Fang Xue X cũng nói cho C biết công ty không có tiền để góp đủ vốn điều lệ là 200 tỷ đồng như đã đăng ký. Khi biết được Nguyễn Cao C là Phó Chánh thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P, là người có chức vụ, quyền hạn và có thể hướng dẫn các thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư của công ty T, nên Fang Xue X nhờ C hướng dẫn và giúp công ty T làm nhanh thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, đăng ký mua phần vốn góp cho nhà đầu tư Trung Quốc và thuê đất để công ty T sớm đi vào hoạt động sản xuất pin, ắc quy tại địa bàn xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh P. Qua một lần gặp vào khoảng giữa tháng 5 năm 2021 (bl 663), Nguyễn Cao C trao đổi với Fang Xue X là việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, mua phần vốn góp và thuê đất cho công ty T không thuộc chức năng, nhiệm vụ của C, nhưng C có các quan hệ có thể giúp đỡ cho công ty T. Tuy nhiên, muốn thực hiện được thì phải chi phí cho các cá nhân có chức vụ, quyền hạn trong một số cơ quan chức năng như: Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, UBND huyện Thanh Sơn... ông Fang Xue X đồng ý và đề nghị C giúp đỡ, cần bao nhiêu tiền thì đề nghị C thông báo cho X biết. Sau đó, Nguyễn Cao C đã thông báo cho Fang Xue X số tiền phải chi phí hết khoảng 395.000.000đ và yêu

cầu X chuyển tiền để C thực hiện. Fang Xue X đề nghị được chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho C, C đồng ý. Quá trình làm việc với Công ty T Nguyễn Cao C xác định công ty có vi phạm về việc góp vốn điều lệ theo cam kết nên đã lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư số 14 ngày 03/6/2021 của Thanh tra sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P đối với công ty TNHH công nghệ T với mức phạt là 15.000.000đ về hành vi không đăng ký thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh khi không góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký theo quy định tại khoản 3, điều 28 Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư.

Do không có tiền mặt để chuyển khoản cho Nguyễn Cao C một lần, nên từ ngày 02/6/2021 đến ngày 18/6/2021, Fang Xue X đã 08 lần chuyển tiền từ tài khoản số 1018422381 của Fang Xue X tại ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) vào tài khoản số 216885252 của Nguyễn Cao C tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), với tổng số tiền 410.000.000đ, trong đó có 15.000.000đ là tiền ông Fang Xue X nhờ C rút hộ để Fang Xue X nộp phạt vi phạm hành chính cho công ty T theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư số 14 ngày 03/6/2021 của Thanh tra sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P; còn 395.000.000đ là tiền để Nguyễn Cao C chi cho các cá nhân thuộc sở, ban, ngành trong quá trình thẩm định, xét duyệt hồ sơ chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, đăng ký mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài và hồ sơ xin thuê đất của công ty T.

Sau khi trao đổi và nhận lời giúp công ty T theo đề nghị của Fang Xue X, Nguyễn Cao C đã liên hệ gặp bà Nguyễn Thị Bích L - Phó Trưởng phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư để nhờ hướng dẫn thủ tục và hoàn thiện bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh, đề nghị chuyển đổi loại hình doanh nghiệp cho công ty T; gặp ông Đặng Việt T - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường để hỏi các thủ tục về thuê đất dự án đầu tư cho công ty T; gặp ông Nguyễn Hữu Chí - Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường và bà Nguyễn Thị Mai H - Phó Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường nhờ hướng dẫn thủ tục về thuê đất dự án đầu tư cho công ty T; gặp ông Nguyễn Duy A - Chủ tịch UBND huyện Thanh Sơn nhờ chỉ đạo trả lời nhanh văn bản số 936/SKH&ĐT-ĐKKD ngày 14/6/2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc tham gia ý kiến về đề nghị mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty T; gặp ông Nguyễn Quốc C - Trưởng phòng tài chính kế hoạch - UBND huyện Thanh Sơn nhờ trả lời nhanh văn bản của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc tham gia ý kiến đề nghị mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty T.

Ngày 30/6/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi làm việc của Nguyễn Cao C, quá trình khám xét đã thu giữ một số tài liệu có liên quan đến nội dung vụ án (BL số 24- 25; 121 -324). Khám xét nơi ở của Nguyễn Cao C không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra bị can Nguyễn Cao C đã thừa nhận toàn bộ những nội dung nêu trên và còn khai nhận: Khi Nguyễn Cao C gặp các cá nhân có chức vụ,

quyền hạn nêu trên, họ đều hướng dẫn các thủ tục cho công ty T và nói là sẽ giúp đỡ, tạo điều kiện theo quy định của pháp luật. C không trao đổi, thoả thuận và đặt vấn đề về chi phí với các cá nhân trên. Tuy nhiên, sau khi gặp và trao đổi, Nguyễn Cao C tự ý để lại tiền để cảm ơn các cá nhân khi họ hướng dẫn thủ tục và giúp đỡ, tạo điều kiện cho công ty T, cụ thể: Để trên bàn làm việc của bà Nguyễn Thị Bích L 5.000.000đ; để trên bàn làm việc của ông Đặng Việt T 10.000.000đ; để trên bàn làm việc của ông Nguyễn Hữu Chí 5.000.000đ; Để trên bàn làm việc của bà Nguyễn Thị Mai H 5.000.000đ; để trên bàn làm việc của ông Nguyễn Duy A 10.000.000đ và để trên bàn làm việc của ông Nguyễn Quốc C 2.000.000đ. Số tiền còn lại là 358.000.000đ C đã chi tiêu, sử dụng cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai những người có liên quan theo nội dung C khai báo. Các ông Đặng Việt T, Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Quốc C và bà Nguyễn Thị Mai H trình bày Nguyễn Cao C đến gặp và trao đổi hỏi về thủ tục hồ sơ liên quan đến công ty T, những người này đều hướng dẫn theo quy định của pháp luật, giữa C và những người này không nhận tiền hoặc lợi ích vật chất gì từ Nguyễn Cao C và công ty T. Đối với bà Nguyễn Thị Bích L trình bày: Ngày 3/6/2021, C chuyển số tiền 5.000.000đ từ tài khoản ngân hàng VPBank của C đến tài khoản ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của Nguyễn Thị Bích L. Đây là số tiền bà Liên vay C để sử dụng mục đích cá nhân, không liên quan đến việc giúp đỡ C làm hồ sơ cho công ty T. Đến ngày 22/6/2021, bà Liên chuyển khoản trả lại C số tiền trên, ngoài ra bà Liên không nhận tiền gì khác từ Nguyễn Cao C. Đối với ông Nguyễn Duy A trình bày: Ngày 18/6/2021, C có đến gặp ông Anh tại phòng làm việc và trao đổi nội dung đề nghị trả lời nhanh công văn thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P. Ông Anh đồng ý và giao cho Phòng tài chính - kế hoạch nghiên cứu, thực hiện, sau đó do bận công việc nên ông Anh rời khỏi phòng làm việc ngay. Đến ngày 22/6/2021, ông Anh phát hiện có 01 chiếc phong bì không dán bên trong có tiền nhưng không biết là bao nhiêu, trên phong bì in tên Sở Kế hoạch và Đầu tư nên đoán là của Nguyễn Cao C vì vậy ông Anh đã đưa cho Nguyễn Quốc C - Trưởng phòng tài chính - kế hoạch huyện Thanh Sơn liên hệ và trả lại cho Nguyễn Cao C vào ngày 23/6/2021.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị can Nguyễn Cao C với những người trên, nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình. Do vậy, không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Cao C đưa tiền cho những người này như C khai báo. Vì vậy, Nguyễn Cao C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đã nhận để hưởng lợi là 395.000.000đ. Ngày 23/6/2021, Nguyễn Cao C đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 395.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm: Toàn bộ tài liệu thu giữ khi khám xét nơi làm việc của bị can được đưa vào hồ sơ vụ án (B1 121 – 324); số tiền 395.000.000VND do bị can tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh P tại kho bạc Nhà nước tỉnh P ngày 07/07/2021.

Về tài sản: Qua xác minh bị cáo có 01 thửa đất số 148 tờ bản đồ 36 diện tích 75,1m<sup>2</sup> tại khu 18, phường Gia C, thành phố Việt T mang tên Nguyễn Cao C

(Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10404/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND thành phố Việt T).

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSPT-P2 ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Nguyễn Cao C về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” quy định tại khoản 2 Điều 358 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 358; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Cao C cho UBND phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 358 Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo Nguyễn Cao C đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 05 năm kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Do ông Fang Xue X vắng mặt tại phiên tòa nên tách ra giải quyết sau khi ông Fang Xue X có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án toàn bộ tài liệu thu giữ khi khám xét nơi làm việc của bị cáo Nguyễn Cao C được đưa vào hồ sơ vụ án từ bút lục số 121 đến bút lục số 324.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 395.000.000đ (Ba trăm chín

mười lăm triệu đồng) của Nguyễn Cao C do phạm tội mà có.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Cao C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]** Về đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng giữa tháng 5 năm 2021, Nguyễn Cao C là Phó Chánh thanh tra - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P được Fang Xue X, sinh năm 1955, quốc tịch Trung Quốc (hộ chiếu số E5085016) trao đổi, đề nghị hướng dẫn, giúp công ty TNHH Công nghệ T làm hồ sơ, thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, đăng ký mua phần vốn góp của nhà đầu tư Trung Quốc và thủ tục xin thuê đất dự án tại khu 5 xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh P, Nguyễn Cao C nhận thức được các nội dung công việc đó không thuộc chức năng, nhiệm vụ và phạm vi giải quyết của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên Nguyễn Cao C vẫn đồng ý nhận lời và thỏa thuận với Fang Xue X mức chi phí là 395.000.000đ để thực hiện. Lợi dụng chức vụ của mình và các mối quan hệ trong quá trình công tác, Nguyễn Cao C đã gặp gỡ, trao đổi, tác động với một số cá nhân có chức vụ, quyền hạn trong một số lĩnh vực để nhanh chóng giúp công ty T hoàn thiện hồ sơ hồ sơ, thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, đăng ký mua phần vốn góp của nhà đầu tư Trung Quốc và thủ tục xin thuê đất dự án, qua đó, hưởng lợi bất chính số tiền 395.000.000đ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Cao C phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 358 Bộ luật Hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là đúng quy định của pháp luật.

**[2]** Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm giảm uy tín của các Sở, ban, ngành có liên quan và gây dư luận xấu trên địa bàn tỉnh P, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh nên cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng nói riêng.

**[3]** Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bản thân bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 395.000.000đ để khắc phục hậu quả; quá trình công tác có nhiều thành tích, đóng góp cho đơn vị được Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh P tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ (năm 2018, 2020), danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2012, được Bí thư Đảng ủy Sở Kế hoạch và đầu tư, Chánh Thanh tra tỉnh P tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn H có nhiều đóng góp, cống hiến trong quá trình công tác đã được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba năm 2019, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2014, được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen năm 2018 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện nộp lại khoản tiền 395.000.000đ đây là số tiền do phạm tội mà có theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt liền kề. Do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

**[4]** Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Cao C đảm nhiệm chức trong gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo: Qua xác minh bị cáo có 01 thửa đất số 148 tờ bản đồ 36 diện tích 75,1m<sup>2</sup> tại khu 18, phường Gia C, thành phố Việt T mang tên Nguyễn Cao C (Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10404/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND thành phố Việt T). Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không có tài sản gì có giá trị khác. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[5]** Đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án:

- Đối với Fang Xue X, sinh năm 1955; số hộ chiếu E5085016; HKTT: Số 42 Thanh Thủy, TP Lộ T, tỉnh Vân N, Trung Q: Việc Fang Xue X chuyển tiền cho Nguyễn Cao C để làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, mua phần vốn góp cho nhà đầu tư Trung Quốc và thuê đất dự án, quá trình gấp gở, trao đổi với Nguyễn Cao C, Fang Xue X biết C là Phó Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh P, là người có chức vụ, quyền hạn, nên Fang Xue X tin tưởng, chủ động đặt vấn đề nhờ C giúp công ty T và tự nguyện chi phí để thực hiện. Quá trình làm việc với Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh P, Fang Xue X nhận thức việc chi phí cho các cá nhân để giải quyết hồ sơ, thủ tục cho công ty T là không đúng quy định của pháp luật Việt Nam nhưng do Fang Xue X là người nước ngoài,



không am hiểu pháp luật Việt Nam. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với Fang Xue X là phù hợp.

- Đối với Đinh Nhật A, sinh năm 1991, HKTT: phường Đồng Q, thành phố Thái Ng, tỉnh Thái Ng. Sau khi Đinh Nhật A đồng ý hợp tác với Fang Xue X đã giao con dấu cho X để làm các thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và thủ tục để nhà đầu tư nước ngoài mua phần vốn của Công ty T. Đinh Nhật A không gặp gỡ, trao đổi với Nguyễn Cao C, do vậy không biết nội dung Fang Xue X trao đổi, thoả thuận và đưa tiền cho Nguyễn Cao C để làm các thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty T. Hành vi của Đinh Nhật A không có dấu hiệu tội phạm, do vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với Đinh Nhật A là phù hợp.

- Đối với những người gồm: Bà Nguyễn Thị Bích L, ông Đặng Việt T, ông Nguyễn Hữu Chí, bà Nguyễn Thị Mai H, ông Nguyễn Duy A, ông Nguyễn Quốc C là những người bị cáo Nguyễn Cao C khai đã đưa tiền để nhờ giúp đỡ. Ngoài lời khai của Nguyễn Cao C thì không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo 395.000.000đồng là của ông Fang Xue X, quá trình điều tra chưa xác định rõ hành vi của ông Fang Xue X là người đưa tiền cho bị cáo do vậy chưa có căn cứ để xử lý. Hiện nay ông Fang Xue X không có mặt tại Việt Nam. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết sau này ông Fang Xue X đề nghị sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ tài liệu thu giữ khi khám xét nơi làm việc của bị cáo Nguyễn Cao C được đưa vào hồ sơ vụ án (B1 121 - 324) đây là các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 395.000.000đ do bị cáo tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh P tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P ngày 07/07/2021. Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

[10] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của

pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 358 Bộ luật Hình sự.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 358; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng . Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Cao C cho UBND phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Gia C, thành phố Việt T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Cao C đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 05 năm kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án toàn bộ tài liệu thu giữ khi khám xét nơi làm việc của bị cáo Nguyễn Cao C được đưa vào hồ sơ vụ án từ bút lục số 121 đến bút lục số 324.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 395.000.000đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng) của Nguyễn Cao C do phạm tội mà có.

(Công an tỉnh P có trách nhiệm chuyển số tiền trên tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh P tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/7/2021 đến Cục thi hành án dân sự tỉnh P).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 316 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Cao C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- VKS Cấp Cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P;
- Trại tạm giam CA tỉnh P
- Cục THADS tỉnh P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Thông báo UBND P. Gia C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Toàn**